

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH TRONG PHÁT TRIỂN SỰ KIỆN THỂ THAO TẠI VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

Nguyễn Văn Tuấn⁽¹⁾

Đinh Thị Hằng⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực TDTT lựa chọn được 04 giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, xây dựng chi tiết nội dung các giải pháp. Trên cơ sở đó, tiến hành kiểm nghiệm lý thuyết các giải pháp đã cho thấy bảo đảm tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả. Đánh giá tổng hợp các giải pháp cũng đạt mức rất phù hợp/ khả thi, có thể triển khai trong thực tiễn.

Từ khóa: Giải pháp cơ chế chính sách, phát triển sự kiện thể thao, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Proposing solutions on policy mechanisms in developing sports events in the Northern Midlands and Mountains

Summary:

Using basic research methods in the field of physical education and sports, 04 solutions on policy mechanisms in developing sports events in the Northern Midlands and Mountains were selected, and the content of the solutions was developed in detail. On that basis, conducting theoretical testing of the solutions showed that they ensured practicality, feasibility, consistency and effectiveness. The overall assessment of the solutions was also at a very suitable/feasible level, and could be implemented in practice.

Keywords: Solutions policy mechanisms, sports event development, Northern Midlands and Mountains.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, các sự kiện thể thao tại Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc, đóng góp vào việc nâng cao sức khỏe cộng đồng và thúc đẩy phong trào TDTT, đồng thời góp phần vào sự phát triển kinh tế, du lịch của Việt Nam. Tuy vậy, bên cạnh những mặt đã đạt được, phát triển các sự kiện thể thao tại Việt Nam nói chung và vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nói riêng cũng còn tồn tại những khó khăn, hạn chế nhất định, làm ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài và bền vững cũng như giảm hiệu quả kinh tế của các sự kiện này.

Một trong các yếu tố ảnh hưởng lớn tới sự phát triển các sự kiện thể thao là yếu tố cơ chế chính sách – yếu tố tạo hành lang pháp lý để tổ chức các sự kiện thể thao. Qua nghiên cứu cho thấy, các yếu tố này còn những hạn chế nhất

định tạo thành rào cản trong việc phát triển các sự kiện thể thao. Chính vì vậy, đề xuất các giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển các sự kiện thể thao nói chung và các sự kiện thể thao tại Vùng trung du và miền núi Bắc bộ là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp quan sát sự phạm; phương pháp phỏng vấn; phương pháp phân tích SWOT và Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu khảo sát được tiến hành tại 8 tỉnh thành gồm: Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ và Thái Nguyên.

Thời điểm nghiên cứu: năm 2022 đến năm 2023.

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽²⁾ThS, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

Chúng tôi tiến hành lựa chọn các giải pháp thông qua nghiên cứu lý luận, phân tích thực trạng phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc bộ, phân tích SWOT để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức trong phát triển sự kiện thể thao trên địa bàn vùng... xin ý kiến các chuyên gia và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Kết quả lựa chọn được 04 giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao trên địa bàn nghiên cứu gồm:

SK1-GP1. Địa phương xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, quy định về tổ chức sự kiện thể thao các cấp

SK1-GP2. Xây dựng và ban hành các cơ chế hỗ trợ các đơn vị trong tổ chức sự kiện thể thao

SK1-GP3. Xây dựng và ban hành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, ngành nghề, tổ chức trong tổ chức sự kiện thể thao

SK1-GP4. Xây dựng và ban hành cơ chế khuyến khích các hoạt động xã hội hóa trong tổ chức sự kiện thể thao.

Trên cơ sở các giải pháp đã lựa chọn, để thuận tiện trong quá trình triển khai các giải pháp vào thực tiễn chúng tôi tiến hành xây dựng nội dung chi tiết của các giải pháp:

SK1-GP1. Địa phương xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, quy định về tổ chức sự kiện thể thao các cấp.

Mục đích: Nhằm hoàn thiện hướng dẫn, quy định chi tiết, cụ thể về quy trình cũng như các yêu cầu cần thiết trong việc tổ chức sự kiện thể thao các cấp. Tạo hành lang pháp lý cho các cơ sở kinh doanh hoạt động lĩnh vực thể thao nói chung và thể thao mạo hiểm nói riêng trong việc tổ chức các sự kiện hướng dẫn, thi đấu, giao lưu trong hoạt động TDTT.

Nội dung và cách thực hiện:

- Xây dựng và ban hành các văn bản cơ chế, chính sách quy định về tổ chức sự kiện thể thao các cấp, trong đó có đầy đủ các nội dung về: Đối tượng áp dụng, nguyên tắc tổ chức, các quy định thành lập ban tổ chức, xây dựng điều lệ...

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn cụ thể về quy trình cấp giấy phép tổ chức sự kiện thể thao các cấp, trong đó quy định về trình tự, các văn bản, giấy tờ cần thiết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, quy trình giải quyết thủ tục...

- Xây dựng các văn bản quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức các sự kiện thể thao tại địa phương

- Xây dựng cơ chế, chính sách quy định về quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động tổ chức sự kiện thể thao tại địa phương

- Các cơ chế, chính sách được ban hành phải phù hợp với thực tiễn, gắn liền với các đặc điểm, điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội của địa phương và đặc điểm của loại hình thể thao mạo hiểm tại địa phương.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh kết hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách.

Phương pháp đánh giá kết quả giải pháp: Số lượng các văn bản đã được ban hành; Số lượng các sự kiện thể thao đã được tổ chức tại địa phương.

SK1-GP2. Xây dựng và ban hành các cơ chế hỗ trợ các đơn vị trong tổ chức sự kiện thể thao

Mục đích: Động viên, khuyến khích các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia tổ chức sự kiện thể thao, góp phần phát triển loại hình thể thao mạo hiểm tại địa phương nói riêng và phát triển văn hóa – kinh tế - xã hội tại địa phương nói chung.

Nội dung và cách thực hiện:

- Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về cơ chế hỗ trợ cho các đơn vị trong tổ chức sự kiện thể thao. Tùy từng sự kiện mà có thể hỗ trợ về vật lực, tài lực hoặc nhân lực. Cần có quy định cụ thể về các mức hỗ trợ.

- Nghiên cứu văn bản pháp quy để xây dựng các cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng các đơn vị tổ chức sự kiện, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương

- Xây dựng và ban hành văn bản đề xuất các ban, ngành liên quan như Thông tin, Truyền

thông, Du lịch hỗ trợ các đơn vị tổ chức sự kiện thể thao trong quá trình tuyên truyền, tổ chức sự kiện thể thao.

- Đa dạng hóa hình thức động viên, khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị tổ chức sự kiện thể thao.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Chính phủ, các Bộ, Ban, Ngành, tỉnh thành phố có liên quan thực hiện

Phương pháp đánh giá kết quả giải pháp:

Số lượng văn bản được ban hành; Số lượng các đơn vị tổ chức sự kiện thể thao được hỗ trợ.

SK1-GP3. Xây dựng và ban hành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, ngành nghề, tổ chức trong tổ chức sự kiện thể thao.

Mục đích: Nhằm hoàn thiện văn bản pháp luật, tăng tính liên kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, ngành nghề, góp phần xây dựng, xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng trong tổ chức sự kiện thể thao tại địa phương. Đồng thời tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị, ngành nghề thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Nội dung và cách thực hiện:

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy định chi tiết, cụ thể quy trình phối hợp, cách thức, nội dung phối hợp giữa các đơn vị trong tổ chức sự kiện thể thao. Qua đó tạo mọi điều kiện thuận lợi về quy trình, thủ tục, thời gian để các cơ quan, đơn vị, ngành nghề phối hợp, liên kết trong tổ chức sự kiện thể thao, đúng với chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị.

- Nhanh chóng, kịp thời thông tin tuyên truyền văn bản phối hợp đến các cơ quan, đơn vị, ngành nghề, tạo thuận lợi trong việc tổ chức sự kiện thể thao gắn với các đặc điểm về không gian và thời gian của địa phương.

- Xây dựng các văn bản quy định chi tiết về công tác thanh tra, giám sát hoạt động phối hợp giữa các đơn vị khi tổ chức sự kiện thể thao trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao của các đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị, ngành nghề khi phối hợp, liên kết tổ chức sự kiện cần cung cấp công khai các thông tin, đặc điểm của đơn vị, tránh tổ chức sai quy định.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cùng các ban, ngành liên quan để xây dựng và ban hành các văn bản.

Phương pháp đánh giá kết quả giải pháp:

Số lượng văn bản được xây dựng và ban hành; Số lượng các sự kiện thể thao có sự phối hợp của các đơn vị, cơ quan, ngành nghề.

SK1-GP4. Xây dựng và ban hành cơ chế khuyến khích các hoạt động xã hội hóa trong tổ chức sự kiện thể thao.

Mục đích: Tạo động lực và hành lang pháp lý rõ ràng nhằm khuyến khích sự tham gia của các đơn vị, cá nhân, các thành phần kinh tế tại địa phương trong việc tổ chức các sự kiện thể thao, đặc biệt là sự kiện thể thao mạo hiểm, qua đó phát triển phong trào TDTT quần chúng nói chung và phong trào tham gia tập luyện thể thao mạo hiểm nói riêng.

Nội dung và cách thực hiện:

- Thông tin tuyên truyền rộng khắp về việc tổ chức sự kiện thể thao trên địa bàn địa phương, cung cấp các thông tin cần thiết về mục đích, ý nghĩa của sự kiện thể thao.

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy định cụ thể về hoạt động xã hội hóa trong tổ chức sự kiện, trong đó có quy định cụ thể về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, những điều kiện của đối tượng tham gia được hưởng chính sách khuyến khích và các chính sách khuyến khích cụ thể.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường trật tự kỷ cương quản lý hành chính đối với hoạt động xã hội hóa trong tổ chức sự kiện thể thao. Tiếp tục rà soát, rút ngắn quy trình thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cấp phép, đăng ký thủ tục tổ chức sự kiện thể thao tại địa phương.

- Xây dựng và ban hành nội dung cụ thể để thông tin, tuyên truyền kịp thời, sâu rộng đến các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong toàn tỉnh về các chính sách khuyến khích xã hội hóa. Thành lập bộ phận tiếp nhận thông tin của các đơn vị tại địa phương, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu tổ chức sự kiện thể thao.

- Biên soạn các tài liệu hướng dẫn chi tiết về cơ chế chính sách khuyến khích của địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật khác về việc tổ chức sự kiện thể thao, tạo điều kiện cho các đơn vị nắm bắt được thông tin, thực hiện quy trình tổ chức sự kiện thể thao đảm bảo đúng pháp luật.



Tổ chức các sự kiện thể thao không chỉ giúp xây dựng và phát triển phong trào tập luyện TDTT mà còn giúp quảng bá du lịch, phát triển kinh tế địa phương

- Xây dựng và ban hành các chế độ khen thưởng, động viên kịp thời các cá nhân, tổ chức, đơn vị đã tham gia tổ chức sự kiện thể thao, tạo động lực cho các đơn vị tiếp tục tham gia hoạt động quảng bá, phát triển TDTT quần chúng tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng và ban hành văn bản.

Phương pháp đánh giá kết quả giải pháp: Số lượng văn bản được ban hành; Số lượng các cá nhân, đơn vị tham gia công tác tổ chức sự kiện thể thao tại địa phương.

2. Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

Kiểm chứng lý thuyết được tiến hành trên cơ sở phỏng vấn các chuyên gia trong lĩnh vực

quản lý TDTT, hoạt động tổ chức các sự kiện thể thao.... Tổng số người phỏng vấn là 17. Phỏng vấn được tiến hành đánh giá bằng thang độ Likert với các mức tương ứng từ 5 tới 1. Cụ thể gồm:

Tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả: Đánh giá theo các mức từ rất đảm bảo tới rất không đảm bảo.

Đánh giá tổng hợp: Từ rất phù hợp tới rất không phù hợp.

Kết quả kiểm chứng lý thuyết được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: các giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc bộ đã được lựa chọn và xây dựng của đề tài đều được các chuyên gia đánh giá ở mức độ phù hợp / khả thi và rất phù hợp/ rất khả thi. Các yếu tố như tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả đều được đánh giá ở mức độ đảm bảo.

Bảng 1. Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp phát cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc bộ (n=17)

TT	Giải pháp	Kết quả đánh giá				
		Tính thực tiễn	Tính khả thi	Tính đồng bộ	Tính hiệu quả	Đánh giá tổng hợp
1	SK1-GP1. Địa phương xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, quy định về tổ chức sự kiện thể thao các cấp	4.56	4.61	4.69	4.57	4.1
2	SK1-GP2. Xây dựng và ban hành các cơ chế hỗ trợ các đơn vị trong tổ chức sự kiện thể thao	4.63	4.56	4.28	4.24	4.63
3	SK1-GP3. Xây dựng và ban hành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, ngành nghề, tổ chức trong tổ chức sự kiện thể thao	4.69	4.63	4.63	4.15	4.28
4	SK1-GP4. Xây dựng và ban hành cơ chế khuyến khích các hoạt động xã hội hóa trong tổ chức sự kiện thể thao	4.25	4.56	4.56	4.44	4.56

Có nghĩa là phù hợp để triển khai có hiệu quả vào thực tiễn.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đề xuất được 04 giải pháp về cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả tổ chức các sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc bộ. Tiến hành xây dựng nội dung từng giải pháp và bước đầu kiểm nghiệm lý thuyết các giải pháp đã cho thấy bảo đảm tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả. Đánh giá tổng hợp các giải pháp cũng ở mức rất phù hợp/ khả thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc (2011), *Chương trình Phối hợp Số: 252/CT-BVHTTDL-UBDT ngày 28 tháng 1 năm 2011 đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, Thể thao, Du lịch và gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2011-2015*.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2012), *Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2012 Quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng*.

4. Lê Anh Thơ (2008), *Phát triển TDTT vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*, Nxb TDTT, Hà Nội.

5. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”*.

(Bài nộp ngày 24/2/2025, phản biện ngày 5/3/2025, duyệt in ngày 27/3/2025)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Văn Tuấn
Email: nvtuan13@gmail.com)

1. Ban biên tập

Tích cực đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Nguyễn Thị Thu Quyết

Nhiệm vụ và giải pháp phát triển hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

8. Nguyễn Văn Tuấn; Đinh Thị Hằng

Đề xuất giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

13. Mai Thị Bích Ngọc; Đỗ Thùy Giang

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro trong tổ chức sự kiện thể thao tại Việt Nam

16. Đỗ Quốc Hùng; Lương Thị Hà

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

21. Lê Đức Long; Phạm Văn Tuấn

Định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, huấn luyện chuyên ngành Thể thao dưới nước tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

26. Nguyễn Xuân Hường; Nguyễn Lê Huy; Nguyễn Văn Hải

Nghiên cứu biện pháp hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học Chính trị

31. Nguyễn Tiến Quân; Dư Thị Luyện; Đồng Trung Du

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác Giáo dục thể chất của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

37. Ngô Mạnh Cường

Lựa chọn giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

42. Nguyễn Văn Thành

Thực trạng ứng dụng Công nghệ thông tin và định hướng chuyển đổi số trong dạy học môn giáo dục thể chất cho giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

47. Nguyễn Tiến Cường; Trần Anh Tuấn; Lê Đình Phú; Lê Mạnh Hoàn

Ứng dụng bài tập mục tiêu trong việc cải thiện kỹ thuật Forehand groundstroke của các VĐV Pickleball Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa

53. Nguyễn Văn Phong; Nguyễn Tất Tuấn

Ứng dụng Data Voley 4 đánh giá hiệu quả phòng thủ trong thi đấu của Đội tuyển nam sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

56. Đinh Hùng Trường; Đặng Hoài An; Ngô Hữu Thắng

Ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận động viên Cầu lông Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

62. Trịnh Minh Hiền

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền cho vận động viên Đội tuyển Võ thuật ứng dụng của Học viện an ninh nhân dân

67. Nguyễn Xuân Thành; Đỗ Thị Liên Phương

Xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

71. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Hoài Phương

Bài tập phát triển nhóm cơ mông cho nữ

1. Editorial board

Actively innovate scientific research activities in Sports and Physical Education

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Nguyen Thi Thu Quyet

NTasks and solutions for developing physical education and sports activities for everyone by 2030, with a vision to 2045

ARTICLES

8. Nguyen Van Tuan; Dinh Thi Hang

Proposing solutions on policy mechanisms in developing sports events in the Northern Midlands and Mountains

13. Mai Thi Bich Ngoc; Do Thuy Giang

Proposing a model to minimize risks in organizing sports events in Vietnam

16. Do Quoc Hung; Luong Thi Ha

Choosing speed strength development exercises for female Volleyball students of University of Economics - University of Danang

21. Le Duc Long; Pham Van Tuan

Orientation of scientific research serving training and coaching in aquatic sports at Bac Ninh Sports University

26. Nguyen Xuan Huong; Nguyen Le Huy; Nguyen Ven Hai

Research on extracurricular activities to improve physical fitness for third-year students at the University of Politics

31. Nguyen Tien Quan; Du Thi Luyen; Dong Trung Du

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

37. Ngo Manh Cuong

Selecting solutions to improve physical fitness for students of the University of Information Technology and Communications - Thai Nguyen University

42. Nguyen Van Thanh

Current status of information technology application and orientation of digital transformation in teaching physical education for lecturers at Nghe An College of education

47. Nguyen Tien Cuong; Tran Anh Tuan; Le Dinh Phu; Le Manh Hoan

Application of target exercises in improving Forehand groundstroke technique of pickle ball athletes at Thanh Hoa Industrial College

53. Nguyen Van Phong; Nguyen Tat Tuan

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

56. Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang

Applying solutions to improve the effectiveness of managing Badminton athletes of the National Youth Team at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

62. Trinh Minh Hien

Selecting and evaluating the effectiveness of endurance development exercises for athletes of the Applied Martial Arts Team of the People's Security Academy

67. Nguyen Xuan Thanh; Do Thi Lien Phuong

Building a standard for classifying and assessing psychological capacity for second and third year male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Physical Education and Sports

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Hoai Phuong

Exercise buttock muscle development for women



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417

e-ISSN 3030-4822

Số 2 -2025

(06)

